

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2018/HC-PT**

Ngày 03-10-2018

V/v: “*Kiến Quyết định cưỡng chế thu
hồi đất và hành vi cưỡng chế thu hồi
đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Bà **Lê Thúy Cầu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hải Tuấn**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc: “*Kiến Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và hành vi cưỡng chế thu hồi đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tạ Duy H, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Lệ M, sinh năm 1954. Cùng trú tại: 07 P, S, N, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Tạ Duy H: Bà Trần Thị Lệ M (Theo văn bản ủy quyền số 8304 ngày 23/6/2017 của Văn phòng công chứng 2T, tỉnh Khánh Hòa). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hà L - Luật sư Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành

phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố N.

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Huy T - Phó chủ tịch UBND thành phố N- Có đơn xin xét xử vắng mặt (*Văn bản ủy quyền và đơn ngày 30/11/2017*)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H – Phó Trưởng phòng Tài nguyên môi trường, có mặt.

- Bà Nguyễn Diệu H – Nhân viên phòng Tài nguyên môi trường, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q – Phó phụ trách phòng Kế hoạch – Tổng hợp, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tạ Trần Mỹ U, sinh năm 1980 - Vắng mặt.

- Bà Tạ Trần Mỹ N, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

- Bà Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1985 - Có mặt.

- Anh Tạ Duy T1, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Cùng trú tại: 07 P, S, N, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 26 tháng 6 năm 2014, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố N ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*).

Ngày 27 tháng 6 năm 2014, UBND thành phố N Quyết định 4048/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*);

Ngày 26 tháng 10 năm 2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7474/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tạ Duy H

và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*).

Ngày 22 tháng 6 năm 2015 Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4441/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*).

Ngày 04 tháng 12 năm 2015 UBND phường X, thành phố N ban hành Thông báo số 599/TB-UBND về việc yêu cầu hộ gia đình có mặt tại nhà để Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thuộc dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*).

Ngày 10 tháng 10 năm 2016, ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M có đơn khởi kiện vụ án hành chính. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bà M yêu cầu hủy Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M và hành vi cưỡng chế ngày 11/12/2015, vì: Theo Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2014 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*) vì lợi ích công cộng, phát triển kinh tế - xã hội nhưng thực tế thu hồi để sử dụng vào mục đích kinh doanh là không đúng pháp luật, gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông H và bà M. Vì vậy, mặc dù đã nhiều lần được ủy ban nhân dân phường X vận động, thuyết phục nhưng ông H và bà M không đồng ý nhận tiền bồi thường và không đồng ý chấp hành Quyết định thu hồi đất. Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N là không đúng. Đồng thời, ngày 04/12/2015, UBND phường X ban hành thông báo số 599/TB-UBND về việc yêu cầu hộ gia đình có mặt tại nhà vào lúc 07 giờ 00 ngày 10/12/2015 để ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, nhưng thực tế việc cưỡng chế thu hồi đất thực hiện vào ngày 11/12/2015 (*thời gian ông H và bà M không có mặt ở nhà*) là trái pháp luật nên yêu cầu Tòa án hủy bỏ.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện và cho rằng:

Ngày 30/5/2003, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1547/QĐ-UB về việc phê duyệt Quy hoạch Chi tiết khu dân cư cồn T, phường X. Ngày 06/8/2003, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 2500/QĐ-UB về việc thu

hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N. Ngày 31/10/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UB về việc điều chỉnh Quyết định 110/QĐ-UB phê duyệt dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư cồn T, phường X*). Ngày 19/01/2010 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 135/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định 2500/QĐ-UB.

Ngày 26/6/2014, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M. Ngày 27/6/2014, UBND thành phố N ban hành 4048/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M. Ông H và bà M đã nhiều lần được Thông báo đến nhận tiền bồi thường và thực hiện việc giao trả mặt bằng nhưng ông H và bà M không chấp hành nên UBND phường X cùng các đoàn thể cũng đã nhiều lần vận động gia đình ông H, bà M bàn giao mặt bằng nhưng hộ gia đình ông H, bà M vẫn không đồng ý. Do đó, ngày 26/10/2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7474/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (*ông H đã nhận ngày 28/10/2015 nhưng không ký vào biên bản giao nhận*).

Ngày 04/12/2015 UBND phường X gửi thông báo số 599/TB- UBND về việc yêu cầu hộ gia đình có mặt tại nhà để Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thuộc dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc sông Cái, thành phố N (*tức từ ngày ra thông báo đến ngày thi hành cưỡng chế là trước 05 ngày*). Ngày 09/12/2015, UBND phường X gửi Thông báo số 606/TB-UBND thay cho Thông báo 599/TB-UBND.

Việc thu hồi đất và ban hành quyết định cưỡng chế và hành vi cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M và tuyên bố hành vi cưỡng chế là đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại các đơn đề nghị và bản tự khai thống nhất với yêu cầu khởi kiện.

Với nội dung nêu trên, Bản án Hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ các Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M đối với yêu cầu hủy Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M để thực hiện dự án Chính trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư Côn T, phường X*) và bác yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M đối với yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/8/2017, ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm thu thập những chứng cứ quan trọng không đầy đủ; nhận định và quyết định không phù hợp thực tế và không đúng pháp luật nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện và trình bày của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M tại cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm cho rằng: UBND thành phố N thu hồi diện tích 104,5m² đất tại 7/15 Nguyễn Bình Khiêm, Tổ 2 Duy Hà, phường X, thành phố N (*thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 02, bản đồ hiện trạng khu đất tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa lập ngày 19/12/2013*) của ông H bà M không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất cho mục đích công cộng mà phục vụ cho mục đích kinh doanh của nhà đầu tư nên việc UBND thành phố N áp dụng chế độ thu hồi và bồi thường không đúng pháp luật, gây thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H, bà M. Mặc dù, ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M đã có ý kiến phản đối và kiến nghị vẫn không được giải quyết thỏa đáng nên ông H, bà M không chấp hành Quyết định thu hồi đất và không chịu bàn giao mặt bằng. Do đó, Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày

26/10/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M và thực hiện hành vi cưỡng chế ngày 11/12/2015 là trái pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M:

[2.1] *Về yêu cầu hủy Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N:*

[2.1.1] Dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N (*Khu dân cư Cồn T, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa*) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Công văn số 724/CP-CN ngày 30/5/2003: *“Chấp thuận về chủ trương đầu tư dự án chinh trang đô thị, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng khu tái định cư hai bên bờ sông Cái thành phố N, tỉnh Khánh Hòa như đề nghị của UBND Tỉnh Khánh Hòa và ý kiến của các Bộ... Yêu cầu UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai, thực hiện ...”*.

Trên cơ sở Công văn số 724/CP-CN của Chính phủ nêu trên, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triển khai thực hiện dự án và ban hành các quyết định:

+ Quyết định 1547/QĐ-UB ngày 30/5/2003 phê duyệt Quy hoạch Chi tiết khu dân cư cồn T, phường X, thành phố N. Mục đích quy hoạch: *“Xây dựng khu dân cư hiện đại, đảm bảo môi trường sống và cảnh quan đô thị bên bờ sông Cái, thành phố N”*.

+ Thông báo thu hồi đất số 284/TB-UB ngày 01/7/2003 và Quyết định thu hồi đất số 2500 ngày 06/8/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N (*Giai đoạn I, trong đó khu dân cư Cồn T là tiểu dự án của dự án này*).

+ Quyết định số 110/QĐ-UB ngày 08/01/2004 phê duyệt dự án đầu tư Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái thành phố N - tỉnh Khánh Hòa. Mục tiêu đầu tư: *“- Chinh trang đô thị, tái định cư nhân dân hai bên bờ sông Cái, cải tạo cảnh quan phù hợp với một thành phố du lịch- Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực sông Cái- Cải thiện khả năng thoát lũ cửa sông Cái”*

+ Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2006 về việc điều chỉnh Quyết định số 110/QĐ-UB phê duyệt dự án đầu tư Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái thành phố N - tỉnh Khánh Hòa. Nội dung: *Điều chỉnh dự án gồm 16 tiểu dự án và thực hiện các tiểu dự án theo từng giai đoạn, thời gian từ năm 2005. Bao gồm: Các tiểu dự án kè, bờ đê, làm đường hai bên bờ sông Cái; xây dựng hạ tầng đô thị, cầu và xây dựng khu dân cư, chung cư Cồn T, Ngọc Sơn.*

+ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 về việc điều chỉnh Điều I Quyết định thu hồi đất số 2500 ngày 06/8/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa để

thực hiện dự án Chinh trang đô thị, xây dựng kè và đường dọc bờ sông Cái, thành phố N (*điều chỉnh thu hồi đất tăng thêm 24.682,6 m²*).

Như vậy, với các quy định của pháp luật tại thời điểm triển khai dự án, phê duyệt dự án và mục tiêu của dự án: “- *Chinh trang đô thị, tái định cư nhân dân hai bên bờ sông Cái, cải tạo cảnh quan phù hợp với một thành phố du lịch- Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực sông Cái- Cải thiện khả năng thoát lũ cửa sông Cái*” nêu trên, UBND thành phố N xác định thu hồi đất là để sử dụng vào mục đích lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng là đúng theo quy định tại Điều 86 Luật đất đai năm 2003 và điểm đ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

[2.1.2] Ngày 26/6/2014, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND thu hồi 104,5m² đất của hộ ông H, bà M. Quyết định thu hồi đất số 2847/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND thành phố N đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường X và trụ sở của tổ dân phố ngày 02/7/2014 và Quyết định số 2847/QĐ-UBND không bị khiếu nại hoặc khởi kiện nên đã có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện thu hồi đất của hộ ông H và bà M thì UBND phường X đã tổ chức công tác vận động, thuyết phục hộ ông H, bà M bàn giao đất để triển khai dự án nhưng hộ ông H bà M không chấp hành (*Biên bản vận động ngày 01/7/2015 và Biên bản vận động 18/11/2015*). Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M là đúng theo quy định tại Điều 69, 71 Luật Đất đai năm 2013. Cho nên, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định Số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N là có căn cứ.

[2.2] *Về yêu cầu tuyên bố hành vi tổ chức cưỡng chế là trái pháp luật:*

Ngày 22/6/2015 UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4441/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế và Quyết định số 8307A/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc điều chỉnh thành viên tham gia Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại Điều 1 Quyết định 4441/QĐ-UBND. Thủ tục và thành phần Ban cưỡng chế của UBND thành phố N đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Sau khi được thành lập Ban thực hiện cưỡng chế tiếp tục vận động hộ ông H, bà M bàn giao mặt bàn nhưng hộ ông H bà M vẫn không tự nguyện chấp hành và ngày 09/11/2015 UBND phường X tiến hành giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất cho hộ ông H bà M (*biên bản làm việc ngày 09/11/2015*) và tiến hành niêm yết tại trụ sở UBND phường X vào ngày 09/11/2015.

Thể hiện biên bản có chữ ký nhận của bà M ngày 05/12/2015 thì hộ ông H, bà M đã nhận thông báo số 599/TB-UBND ngày 04/12/2015 và phải có mặt tại nhà ngày 10/12/2015 để Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Do có sự thay đổi về thời gian nên ngày 09/12/2015, UBND phường X tiến hành giao thông báo số 606/TB-UBND thay đổi thời gian cưỡng chế đến ngày 11/12/2015 (*Biên bản gửi thông báo cưỡng chế ngày 10/12/2015*). Tuy nhiên, đến ngày 11/12/2015 hộ ông H, bà M vẫn không tự nguyện giao mặt bằng. Do đó, vào lúc 7 giờ ngày 11/12/2015, Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành tháo dỡ, di chuyển, bảo quản tài sản và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư lúc 14 giờ cùng ngày (*Biên bản ngày 11/12/2015*).

Việc tổ chức cưỡng chế quyết định thu hồi đất nêu trên của UBND thành phố N đã được thực hiện:

- Đúng nguyên tắc cưỡng chế theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; đó là: Việc cưỡng chế được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật và thời điểm bắt đầu cưỡng chế được tiến hành trong giờ hành chính.

- Đủ điều kiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; đó là: Hộ gia đình của ông H, bà M không chấp hành Quyết định thu hồi đất số 2847/QĐ- UBND ngày 26/6/2014 và đã được vận động thuyết phục; Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường X và trụ sở của tổ dân phố ngày 02/7/2014; Quyết định số 2847/QĐ-UBND đã có hiệu lực thi hành và có Biên bản gửi thông báo cưỡng chế ngày 10/12/2015 của UBND phường X;

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; đó là: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 do Chủ tịch UBND thành phố N ban hành và tổ chức thực hiện cưỡng chế; Trước khi thực hiện việc cưỡng chế đã thành lập Ban thực hiện cưỡng chế và Ban thực hiện cưỡng chế đã tổ chức công tác vận động, thuyết phục và ông H, bà M không tự nguyện chấp hành nên Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện việc cưỡng chế.

Vì vậy, Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 về việc cưỡng chế thu hồi đất và hành vi cưỡng chế của chủ tịch UBND thành phố N đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M là đúng với các quy định của Luật Đất đai. Cho nên, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M về việc tuyên bố hành vi cưỡng chế đối với hộ gia đình ông Tạ Duy H, bà Trần Thị Lệ M trái pháp luật là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M về yêu cầu hủy Quyết định số 7474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N và bác yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 11/12/2015 trái pháp luật và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Tạ Duy H và bà Trần Thị Lệ M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0292 ngày 21/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh